

# PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TƯ DUY PHẢN BIỆN TRONG TẠO LẬP VĂN BẢN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG: MỘT SỐ NGHIÊN CỨU TỪ VIỆT NAM

**Cao Kiều Khanh**

Trường Trung học phổ thông Quang Hà, Vĩnh Phúc  
Email: khanhcaokieu@gmail.com

## Article History

Received: 18/6/2020

Accepted: 20/7/2020

Published: 20/8/2020

## Keywords

researching, capacity, critical thinking, high school, social texts.

## ABSTRACT

Teaching texts in general and especially social texts in particular will help students have the opportunity to practise and develop critical thinking capacity to give personal opinions. The paper presents studies on developing the capacity of teaching in preparing social texts for students at high schools. The study also found that developing the capacity of critical thinking for students through social discourse is feasible.

## 1. Mở đầu

Phát triển năng lực tư duy phản biện (TDPB) cho học sinh (HS) là một vấn đề cần thiết. Việc phát triển năng lực TDPB cần phải được đặt lên hàng đầu và cần phải có một quá trình dẫn dắt tỉ mỉ. Để phát triển được TDPB cho HS, giáo viên cần có sự lồng ghép tính phản biện và tính hợp tác. TDPB nhằm tạo lập tiêu chuẩn cho sự tin tưởng và hành động kiên định, thái độ hoài nghi khoa học.

Bài văn nghị luận xã hội (NLXH) luôn đề cập đến những vấn đề của cuộc sống: về một tư tưởng đạo lý và về một hiện tượng đời sống. Những vấn đề này luôn đặt ra những tình huống có vấn đề, đòi hỏi có sự nhìn nhận, đánh giá và đưa ra những giải pháp cho vấn đề. Chính vì vậy, tính phản biện được phát huy tối đa. Việc phát triển năng lực TDPB cho HS thông qua bài văn NLXH là có tính khả thi.

Bài viết trình bày những nghiên cứu về việc phát triển năng lực TDPB trong tạo lập văn bản nghị luận xã hội cho học sinh ở trường trung học phổ thông.

## 2. Kết quả nghiên cứu

### 2.1. Năng lực tư duy phản biện

Nói về năng lực TDPB, Nguyễn Thành Thi (2013, tr 14) cho rằng: “Năng lực TDPB là năng lực nắm bắt, mở ra những chân lí chỉ ra các nguy hiểm, nguy tạo, cảnh báo các ngộ nhận, các nguy cơ hay trường hợp có thể xảy ra. Làm xuất hiện các nhu cầu phản biện, thôi thúc chủ thể nhận thức lại các đối tượng, các vấn đề trong chuyên môn. Năng lực TDPB là năng lực phát hiện ra những bất cập, bất hợp lí, ... để có thể nhận thức lại một cách đúng đắn hơn”.

Khi phát triển được năng lực TDPB, HS sẽ thu được rất nhiều lợi ích. Nâng cao năng lực TDPB cho HS là giúp các em vượt ra khỏi cách suy nghĩ theo khuôn mẫu, một chiều mà cố gắng hướng tới những điều mới trong khoa học, thoát khỏi lối mòn của tư duy, thôi thúc các em luôn muốn đặt ra những câu hỏi và trả lời theo cách nghĩ riêng của mình. Khi phản bác ý kiến của người khác, HS sẽ biết cách trình bày ý kiến của mình bằng những lập luận mang tính thuyết phục, thái độ ôn hòa, cử chỉ đúng mực, tạo được môi trường tranh biện hào sảng.

### 2.2. Những nghiên cứu về phát triển năng lực tư duy phản biện trong tạo lập văn bản nghị luận xã hội ở trường phổ thông

- Nghiên cứu về phát triển năng lực tư duy phản biện

Vấn đề phát triển năng lực TDPB cho HS chính là rèn khả năng nhận thức, đánh giá một vấn đề, một sự vật, sự việc, hiện tượng trong cuộc sống cũng như trong học tập thông qua việc trao đổi và tranh luận.

Socrates (469-399 trước Công nguyên) đã đưa ra những biện pháp để rèn luyện TDPB cho người học. Ông yêu cầu người học phải suy nghĩ, tự tìm kiếm thông tin, tìm tòi những ý tưởng mới thông qua tranh luận trong môi trường học tập. Ông đã tìm cách khám phá ra những chân lí chung trong các cuộc đàm thoại, tranh luận. Ông rất quan tâm đến việc tìm kiếm các bằng chứng, nghiên cứu tỉ mỉ các lập luận và các giả định, phân tích nội dung cơ bản và phác họa cho những định hướng cho việc thuyết giải và thực hành như thế nào. Ông đã dùng thủ pháp nêu câu hỏi theo những tiêu chí: sáng tỏ, độ tin cậy, sự đúng đắn, độ chính xác, hợp lí, không thiên vị để đạt tới những tri thức đúng, loại trừ những tri thức sai. Đây cũng chính là phương pháp cốt lõi, tối ưu nhằm rèn luyện và phát triển TDPB để mỗi con người thật sự được là chính mình.

Những biện pháp mà Socrates đã đưa ra chính là nền tảng cho việc phát triển năng lực TDPB. Các nhà nghiên cứu sau này đã tiếp thu và bổ sung cụ thể hơn để phát triển năng lực TDPB. Platon thì đưa ra các cách thức tư duy để đánh giá đúng bản chất của sự vật; Descartes (1596-1650) thì nhấn mạnh về sự rèn luyện trí óc một cách có hệ thống; Hobbes (1588-1678) yêu cầu giải thích mọi vấn đề đều phải thông qua bằng chứng và lập luận. Các học giả Pháp như Montesquieu, Voltaire, Diderot,... cũng khẳng định việc phát triển năng lực TDPB thì phải thông qua việc rèn luyện bằng lập luận. Lập luận để tìm tòi, đánh giá và nhận thức tốt hơn bản chất của mọi sự vật trong thế giới khách quan.

Trong cuốn “Dạy trẻ em tư duy”, Rober Fisher (1999) có đề cập các kỹ năng tư duy phê phán: Đặt câu hỏi đúng; Gọi ý cho trẻ lập luận logic; Hình thành kinh nghiệm: sắp xếp lập luận theo trật tự, phân loại các sự vật, đánh giá sự vật trên cơ sở các phạm trù Đúng/Sai/Chưa. Facione (1990, 2011), khi bàn về tư duy phê phán có đưa ra các thao tác chủ yếu của tư duy phê phán gồm: cắt nghĩa, phân tích, đánh giá suy luận, lí giải, tự hiệu chỉnh. Quá trình tư duy phê phán phải trải qua 5 bước: 1) Xác định được vấn đề và các ưu tiên; 2) Đào sâu sự hiểu biết và thu thập các thông tin phù hợp; 3) Liệt kê các lựa chọn và các hệ quả tương ứng; 4) Đánh giá tình huống và đưa ra quyết định ban đầu; 5) Xem xét kĩ lưỡng cả quá trình và tự hiệu chỉnh khi cần thiết (Rober Fisher, 1999). Có thể nói, Facione đã gợi mở phương pháp rèn luyện tư duy phê phán.

Ở Việt Nam, đã có một số công trình nghiên cứu về phát triển năng lực TDPB như: Hoàng Thị Mai (2013) đưa ra 5 nhóm kĩ năng cơ bản của tư duy phê phán cần hình thành cho sinh viên qua hoạt động nghiên cứu, phê bình và tiếp nhận văn học là: 1) Kỹ năng phát hiện và đặt ra những câu hỏi, giả thiết có ý nghĩa về nhân vật, tác phẩm, sự kiện, hiện tượng văn học; kĩ năng trình bày chúng một cách mạch lạc có tính vấn đề; 2) Kỹ năng lựa chọn các dữ liệu cần thiết, thiết thực hỗ trợ cho các nhận định về tác giả văn học, đưa ra các dẫn chứng tiêu biểu để xem xét giá trị tác phẩm; các phương pháp nghiên cứu phù hợp để tiếp cận một vấn đề, hiện tượng văn học phức tạp; 3) Kỹ năng kiểm chứng tính đúng đắn của cách tiếp cận, lí giải, đánh giá đã có về một yếu tố hiện tượng văn học; 4) Kỹ năng nhận ra sự thiên lệch, thành kiến, ngụy biện, thiếu logic hoặc logic sai lầm khi xem xét một hiện tượng văn học dựa trên những lập trường, tiêu chí tiếp nhận phù hợp; 5) Kỹ năng xem xét hiện tượng văn học từ nhiều góc độ; nỗ lực nhìn nhận lại vấn đề từ một góc nhìn mới; tranh luận hiệu quả với những sinh viên khác về một vấn đề văn học phức tạp. Ở đây, tác giả đã đưa ra biện pháp phát triển kĩ năng tư duy phê phán cho sinh viên dựa trên cơ sở đặt câu hỏi, đưa ra giả thiết, lựa chọn dữ liệu, dẫn chứng phù hợp, phát hiện những sai lệch, thành kiến thiếu logic và xem xét vấn đề ở nhiều khía cạnh, nhiều góc độ khác nhau.

Tuy không đưa ra biện pháp cụ thể để phát triển năng lực TDPB, nhưng Bùi Thế Nhung (2013) cũng nhận thấy rằng: “việc phản biện của HS là bình thường trong dạy và học; không nên tự cho mình là đúng; cũng không nên thấy xấu hổ, ngại ngùng khi một HS đưa ra cách giải quyết vấn đề thuyết phục hơn thầy... Giáo viên phải tạo môi trường thuận lợi cho những phản biện của HS, bằng các biện pháp động viên, khích lệ làm cho HS thấy tự tin, hào hứng...”. Như vậy, muốn phát triển năng lực TDPB cho HS, người thầy phải tạo điều kiện để HS được bộc lộ những quan điểm của mình. Khi HS chưa được tự do bộc lộ quan điểm thì việc phát triển năng lực TDPB cũng chưa thể tiến hành được.

Nguyễn Gia Cầu (2013) có những định hướng cho việc phát triển năng lực TDPB như: quá trình lập luận phải có tính logic, mạch lạc, rõ ràng, đầy đủ bằng chứng, tỉ mỉ và công tâm, có lí, có tình, phù hợp với điều kiện hoàn cảnh, có tính khả thi; TDPB là quá trình tìm hiểu, nghiên cứu, tự học để làm chủ thông tin, làm chủ tri thức, biết vận dụng tri thức giải quyết các vấn đề của thực tiễn... lí lẽ của TDPB, khả năng lập luận phải được làm sáng tỏ bằng những minh chứng sinh động, đa dạng, cụ thể, không sa vào lí thuyết suông; TDPB gồm các khả năng phản xạ và suy nghĩ độc lập, suy nghĩ bằng chính bộ óc của mình và diễn đạt trung thực những suy nghĩ của mình.

Mặc dù mỗi tác giả đề cập những phương pháp phát triển năng lực TDPB khác nhau nhưng họ đều có điểm chung là nuôi dưỡng lòng say mê có ý thức, tạo môi trường thân thiện, điều kiện tự do thoải mái để HS hào hứng, tích cực tham gia vào quá trình phản biện. Khuyến khích HS tìm tòi, đặt câu hỏi, trình bày vấn đề và đưa ra những ý kiến đánh giá của riêng mình về một vấn đề đang được bàn luận.

- *Nghiên cứu về phát triển năng lực tư duy phản biện trong tạo lập văn bản nghị luận xã hội cho học sinh THPT*

Nghiên cứu về văn nghị luận đã có nhiều tài liệu trong và ngoài nước đề cập. Tài liệu nước ngoài, cuốn *Phương pháp nghị luận* (Chuong - Thi, 1954) đã khẳng định vai trò của nghị luận trong đời sống và tầm quan trọng của việc học văn nghị luận ở trường trung học. Tác giả đã đề cập đến những kĩ năng làm văn nghị luận như: phân tích đề, lập ý, lập dàn bài, lập luận, dựng đoạn văn, sử dụng giọng văn và sử dụng nét đặc trưng, tính chất của văn nghị luận mà Chuong - Thi dịch là “*tìm tư tưởng*”, “*dàn xếp tư tưởng*”, “*dàn xếp khung bài*”, “*luận lí, biện chứng*”, “*đặc tính của văn nghị luận*” đều được trình bày một cách rõ ràng từ lí thuyết đến thực hành. Tác giả đưa ra cách “*tìm tư tưởng*”

bằng hệ thống câu hỏi xét theo quan điểm, phân tích, định nghĩa và cá tư tưởng có quan hệ họ hàng. “Muốn quảng diễn một tư tưởng, ta hãy tìm những ý niệm bổ túc cho tư tưởng đó; tìm phạm vi, phương diện, tính chất, quan điểm, trường hợp, thứ loại...”. “Cách tìm tư tưởng” bằng hệ thống câu hỏi xét theo quan điểm... chính là một quá trình tư duy của người viết, trên nền tảng của việc đặt và trả lời câu hỏi, lật đi lật lại vấn đề để tìm ra điều cốt lõi của tư tưởng.

Cố Minh Viễn (dẫn theo Nguyễn Thị Thu Thủy, 2012) trong cuốn “So sánh giáo dục Ngữ văn” đã nêu trong mục “*Quy chuẩn năng lực viết văn*”: Khi viết phải bộc lộ quan điểm rõ ràng, nội dung phong phú, tình cảm chân thật, trong sáng; mạch suy nghĩ rõ ràng, liền mạch, có thể lựa chọn tài liệu, xoay quanh vấn đề trọng tâm, sắp xếp kết cấu hợp lí. Trong quá trình biểu đạt cần phát triển tư duy hình tượng và tư duy logic, phát triển tính sáng tạo trong suy nghĩ. Cố gắng có cá tính, diễn đạt có sự sáng tạo, căn cứ vào sở trường đặc biệt và cảm hứng của mình mà viết, căn cứ vào những điều tích lũy được từ các mặt của cuộc sống và học tập, nghĩ kĩ rồi viết, có cảm xúc mới viết ra. Mục “*Yêu cầu bài viết*” nhấn mạnh: Khi viết phải có quan điểm rõ ràng, nội dung phong phú, tình cảm chân thực, trong sáng, cố gắng có ý sáng tạo. Mạch suy nghĩ rõ ràng, xác định đúng trọng tâm vấn đề, lựa chọn tài liệu tham khảo phù hợp, sắp xếp kết cấu, bố cục hợp lí. Như vậy, tác giả đã dẫn dắt người học đi theo một lộ trình của tư duy cá nhân. Mọi vấn đề đều phải được suy xét từ cảm hứng, cảm xúc đến tích lũy kiến thức từ mọi mặt của đời sống và phải nghĩ kĩ mới viết nghĩa là suy nghĩ phải được lật đi lật lại để đồng tình hay không đồng tình... Đây chính là điểm giao thoa giữa văn nghị luận với TDPB. Trong tài liệu này, Cố Minh Viễn đã tổng hợp quan điểm dạy học làm văn của một số nước trên thế giới. Nước Mĩ đã đưa ra một số quy định trong *Đề cương dạy học Anh ngữ*, trong đó có quy định: Học viết văn có nhiều phương pháp lập ý, có nhiều phương pháp lựa chọn và sắp xếp những điều tự bản thân mình thấy có ý nghĩa, thú vị, cũng có nhiều phương pháp diễn đạt phù hợp, có thể tự sửa lỗi và đánh giá bài viết của mình. Thực hiện được những quy định này, người học phải biết suy nghĩ để đưa ra những quyết định xác đáng, bài viết đạt hiệu quả cao khi tham gia vào quá trình giao tiếp.

Tuy không đề cập trực tiếp đến tư duy nhưng các tác giả đều thống nhất quan điểm lí luận về văn nghị luận, phương pháp, quy trình viết văn nghị luận, mục tiêu, yêu cầu, năng lực và đánh giá bài văn nghị luận. Ngầm ẩn bên trong những điều này chính là quá trình tư duy và TDPB của người học.

Ở Việt Nam, những năm đầu thập niên 90 của thế kỉ XX, phần Làm văn, văn nghị luận trong nhà trường bắt đầu được chú ý đến nhiều hơn với các tác phẩm: “Phương pháp làm văn nghị luận” của Thẩm Thệ Hà (1959); Ngữ pháp văn bản và việc dạy học làm văn (1985); Bộ sách giáo khoa “Làm văn” của Đinh Cao và Lê A (1989)... đã dành riêng một phần để hướng dẫn làm bài văn nghị luận. Tuy nhiên, những tác phẩm này mới chỉ dừng lại ở văn nghị luận nói chung và nghị luận văn học. Mảng văn NLXH vẫn chưa được đề cập tới như một đối tượng nghiên cứu riêng biệt.

Từ năm 2000, “Rèn kĩ năng làm văn nghị luận” của Bảo Quyên (2007), “Rèn kĩ năng tập làm văn 12” của Lê Anh Xuân (2008) cũng đã có những định hướng cách làm văn nghị luận. Nhìn chung, các công trình nghiên cứu vẫn chỉ tập trung vào mảng văn nghị luận nói chung chứ chưa dành thời gian thích đáng vào việc rèn kĩ năng cũng như năng lực tạo lập văn bản NLXH.

Trong thời gian gần đây, vấn đề đổi mới tư duy dạy học tích hợp các nội dung dạy học đã bắt kịp với những yêu cầu của thực tiễn cuộc sống và môn Ngữ văn trong nhà trường cũng có một diện mạo mới. Trong chương trình đổi mới này, ở phần Làm văn, mảng văn NLXH đã được đưa vào giảng dạy với nội dung và thời lượng chương trình tương ứng với các thể loại văn bản khác, đặc biệt trong các kì thi chuyên cấp và kì thi đại học cũng đã có câu hỏi dành cho phần NLXH. Nhận thức rõ vấn đề trên, nhiều nhà giáo dục đã tiến hành khảo cứu và đưa ra những cuốn sách tham khảo, những công trình chuyên sâu về mảng văn NLXH.

Có thể kể đến một số những công trình như: “Các dạng đề và hướng dẫn làm bài văn NLXH” của Lê A và cộng sự (2008); “Thực hành làm văn 12” do Lê A chủ biên (2009); “Dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông” do Hoàng Hòa Bình chủ biên (2014); “Làm văn (Giáo trình dành cho các trường cao đẳng sư phạm)” của Đỗ Ngọc Thống chủ biên (2008); “Dạy và học NLXH” do Đỗ Ngọc Thống chủ biên (2010); “Làm văn” do Trần Đình Sử chủ biên (2000); “Đề làm tốt bài văn NLXH” do Nguyễn Xuân Lạc chủ biên (2010); “Hướng dẫn ôn tập và làm bài thi môn văn NLXH” của Nguyễn Tấn Huy và cộng sự (2010); “Văn nghị luận THCS và THPT” của Hoàng Dân (2009).

Trong các công trình trên, các tác giả đều đã tập trung đề cập khái niệm, đặc trưng và bước đầu chỉ ra được sự quan trọng của văn NLXH trong việc rèn luyện tư duy sáng tạo, độc lập và phản biện. Đây là những năng lực tư duy cần thiết cho hoạt động học tập của các em và phù hợp với mục tiêu giáo dục theo định hướng tiếp cận năng lực mà Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương đã đề ra. Các tác giả đã đi sâu vào phân tích tư duy, tầm quan trọng của việc rèn luyện và phát triển tư duy cho HS qua mảng văn NLXH. Tuy nhiên, những công trình nghiên cứu mới chỉ dừng lại ở vấn đề mang tính khái quát về việc rèn luyện tư duy chứ chưa chỉ ra được những thao tác cụ

thể của những biểu hiện của tư duy và đặc biệt là phát triển năng lực TDPB - một trong những năng lực cần thiết để kích thích sự say mê, sáng tạo và trang bị cho mình những hành trang vững chắc để bước vào cuộc sống.

Bộ “Hướng dẫn Làm văn” từ lớp 6 đến lớp 12 do Nguyễn Thúy Hồng chủ biên cũng đã đề cập rất cụ thể về phân môn Làm văn ở phần tạo lập văn bản. Các tác giả đã khẳng định vị trí đặc biệt quan trọng của phân môn này trong việc đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn thông qua hệ thống các bài tập tạo lập văn bản cũng như thực hành sử dụng tiếng Việt. Ở bộ sách này, các tác giả cũng quan tâm nhiều đến mảng NLXH. Kiểu văn bản NLXH được học sâu chuỗi từ lớp 7 và đến lớp 9, 10, 11, 12. Các tác giả đã chú trọng đến hướng dẫn HS học mảng NLXH từ cấp độ kiến thức thấp đến cấp độ cao. Hệ thống câu hỏi được đề cập trong các khâu tìm hiểu đề, tìm ý, lập ý đã có sự định hướng TDPB cho HS, đáp ứng được nhu cầu tiếp nhận của HS ở từng độ tuổi. Điểm mới của bộ sách này là hướng HS nâng cao khả năng lập luận trong văn nghị luận đồng thời tiếp nhận và vận dụng có ý thức các thao tác lập luận như: phân tích, tổng hợp, diễn dịch, quy nạp, so sánh, bác bỏ và bình luận; vận dụng kết hợp các thao tác đó vào tạo lập văn bản nghị luận cụ thể nhằm nâng cao chất lượng và sức thuyết phục của bài văn NLXH.

### 3. Kết luận

Thông qua việc nghiên cứu phát triển năng lực TDPB trong tạo lập văn bản NLXH ở nhà trường phổ thông, việc phát triển năng lực TDPB cho HS cần phải đảm bảo những yêu cầu như sau:

Trước hết, cần xét về khả năng nổi trội của bài văn NLXH trong việc phát triển năng lực TDPB cho HS. Bài văn NLXH luôn đề cập những vấn đề của cuộc sống: về một tư tưởng đạo lý và về một hiện tượng đời sống. Những vấn đề này luôn đặt ra những tình huống có vấn đề, đòi hỏi mọi người có sự nhìn nhận, đánh giá đa chiều và đưa ra những giải pháp cho vấn đề. Chính vì vậy, chất phản biện được phát huy tối đa. Việc phát triển năng lực TDPB cho HS thông qua bài văn NLXH là có tính khả thi.

Trong quá trình dạy - học làm văn NLXH, ngoài việc rèn kỹ năng viết, các đề bài luôn phản ánh những vấn đề thuộc về cuộc sống cho nên cách ra đề cũng luôn luôn mở và gắn liền với thực tiễn xã hội.

HS có thể phát huy khả năng vận dụng năng lực TDPB trong tạo lập văn bản nghị luận nói chung, NLXH nói riêng và trong đời sống thực tiễn.

### Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- Bảo Quyên (2007). *Rèn kỹ năng làm văn nghị luận*. NXB Giáo dục.
- Bùi Thế Nhung (2013). *Phát huy khả năng phản biện của học sinh trung học phổ thông trong dạy học văn*. Tạp chí Giáo dục, số 303, tr 15-17.
- Chương - Thi (1954). *Phương pháp nghị luận* (sách dịch). Tủ sách Thanh Nghệ Tĩnh, Thanh Nghệ.
- Đình Cao, Lê A (1989). *Làm văn* (tập 1, 2). NXB Giáo dục.
- Facione, P. A. (1990). *Critical Thinking: A Statement of Expert Consensus for Purposes of Educational Assessment and Instruction*. Research Findings and Recommendations, Executive Summary “The Delphi Report”.
- Facione, P. A. (2011). *Measured Reasons and Critical Thinking*. Lillbrae, CA: The California Academic Press.
- Hoàng Thị Mai (2013). *Phát triển các kỹ năng tư duy phê phán cho sinh viên qua hoạt động nghiên cứu, phê bình và tiếp nhận văn học*. Tạp chí Khoa học giáo dục, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, số 92, tr 20-23.
- Lê Anh Xuân (2008). *Rèn kỹ năng làm văn 12*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Nguyễn Gia Cầu (2013). *Bồi dưỡng, phát triển tư duy phản biện cho học sinh trong quá trình dạy học*. Tạp chí Giáo dục, số 311, tr 27-29.
- Nguyễn Thành Thi (2013). *Cần rèn luyện năng lực tư duy phản biện trong học tập cho học sinh, sinh viên*. Tạp chí Văn hóa và Du lịch, số 13, tr 13-15.
- Nguyễn Thị Thu Thủy (2012). *Hệ thống bài tập rèn kỹ năng lập ý cho học sinh trung học phổ thông ở loại bài nghị luận xã hội*. Luận án tiến sĩ Giáo dục học, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn Trọng Báu, Nguyễn Quang Ninh, Trần Ngọc Thêm (1985). *Ngữ pháp văn bản và việc dạy làm văn*. NXB Giáo dục.
- Rober Fisher (1999). *Dạy trẻ em tư duy*. Dự án Việt - Bỉ lược dịch.
- Thẩm Thế Hà (1959). *Phương pháp làm văn nghị luận*. NXB Sóng mới.